

Số: 31/2024/QĐST-DS

Chiêm Hoá, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Dương Tuyết M, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Ông Dương Đức V, sinh năm 1963, địa chỉ: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Hải Đ, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L và bà Đặng Phương C – Luật sư công ty Luật TNHH TGS; Địa chỉ: Số 34 ngõ 187 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Kiều T và ông Nguyễn Duy H – Luật sư công ty Luật TNHH TGS; Địa chỉ: Số 34 ngõ 187 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V

cùng thống nhất thỏa thuận:

2.1.1. Bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V cùng thống nhất thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận Lời di chúc ngày 10/7/2017 của ông Dương Văn C để lại diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất tại Tổ PM2 (nay là tổ VG), TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cho bà Dương Tuyết M là hợp pháp.

2.1.2. Bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V cùng thống nhất thỏa thuận, như sau:

- Bà Dương Tuyết M có toàn quyền sở hữu đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 130,7m², trị giá 85.229.200 đồng tại địa chỉ: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang được xác định giới hạn bởi các điểm 1.2.3.4.5.1 thể hiện tại Sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất tranh chấp giữa bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V tỉ lệ 1/500 (có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định).

- Ông Dương Đức V được quyền sở hữu đối với diện tích đất 42,9m² giá trị là 1.544.400 đồng, tại địa chỉ: Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang được xác định giới hạn bởi các điểm 1.5.6.7.10.11.12.1 thể hiện tại Sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất tranh chấp giữa bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V tỉ lệ 1/500 (có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định).

- Bà Dương Tuyết M và ông Dương Đức V có nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Về nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản: Ông Dương Đức V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Dương Tuyết M giá trị 42,9m² tại Tổ VG, TTVL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là 1.544.400 đồng (*Ông Dương Đức V đã thanh toán cho bà Dương Tuyết M đủ số tiền 1.544.400 đồng*).

2.2. Về chi phí tố tụng:

Tổng chi phí tố tụng khác (gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản) là 6.686.200^d (*sáu triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm đồng*)

- Ông Dương Đức V nhận chịu ½ chi phí tố tụng khác là 3.343.100^d (*ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn một trăm đồng*).

- Bà Dương Tuyết M nhận chịu ½ chi phí tố tụng khác là 3.343.100^d (*ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn một trăm đồng*).

Ông Dương Đức V có nghĩa vụ thanh toán cho bà M số tiền 3.343.100^d (*ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn một trăm đồng*) tiền chi phí tố tụng khác mà bà M đã nộp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải thi hành khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Ông Dương Đức V được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (là người cao tuổi).

- Bà Dương Tuyết M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000^d (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với giá trị diện tích đất 130,7m² được quyền sở hữu là 2.130.730^d (*hai triệu một trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Lâm Hạnh Quỳnh